

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1- THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2026/HSST  
Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bà Đinh Lương Thắm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Xuân Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1.** Nguyễn Đức T, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/7/1989; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức K và con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Chưa có; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

**2.** Nguyễn Minh T2, tên gọi khác: không; sinh ngày 10/6/1987. Nơi thường trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H1; Vợ là Đinh Thị D1, Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0054007/QĐ-XPHC ngày 20/10/2017 của Công an thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Nộp phạt ngày 23/10/2017.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0081035/QĐ-XPHC ngày 13/11/2018 của Công an thành phố T xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Nộp phạt ngày 07/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2: Ông Nguyễn Đức N, ông Nguyễn Văn T1 là Luật sư thuộc Công ty L – Đoàn Luật sư thành phố H. ( Có mặt)

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Văn B, sinh năm 1976, HKTT: Xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

\* *Người chứng kiến*: Bà Trương Thị H2, sinh năm 1976, Nơi thường trú: Xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 03 giờ 30 phút, ngày 09/01/2026, tổ công tác Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh nhà nghỉ A thuộc tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng 204 có 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy đang ngồi trên giường ở trong phòng gồm Nguyễn Đắc T và Nguyễn Minh T2. Trên mặt bàn trong phòng có 01 chai nhựa, bên trong có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh tại vị trí nắp chai màu xanh; 02 tờ giấy bạc đã qua sử dụng; 02 ống hút nhựa màu tím dài khoảng 10cm, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có chất tinh thể bám dính màu trắng hồng, 01 chiếc kéo bằng kim loại. Tiến hành kiểm tra trên người T và T2 không phát hiện thu giữ thêm gì khác. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc đối với T, T2 và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 09/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2, kết quả: dương tính với ma túy MDMA (ma túy đá) và MET (ma túy hồng phiến).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của T2 và T, niêm phong vào chai nhựa ký hiệu T và O gửi giám định. Ngoài ra còn thu giữ 02 tờ giấy bạc đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, hồng rồi niêm phong đưa vào bì ký hiệu T4 và gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất tinh thể màu trắng, màu hồng bám dính trong túi nilon và chất bám dính trên 02 tờ giấy bạc trong niêm phong ký hiệu T4 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; Do chất ma túy Methamphetamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân

tích. Vì vậy không xác định được khối lượng Methamphetamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu ghi nước tiểu ký hiệu T, O gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2026, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà của Nguyễn Minh T2 thì Nguyễn Đắc T rủ Nguyễn Minh T2 đi sử dụng ma túy đá và hồng phiến thì T2 đồng ý. Sau đó, T thuê xe taxi đưa cả hai đến nhà nghỉ A thuộc tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (do ông Triệu Văn B, sinh năm 1976, HKTT: Xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên làm chủ hộ kinh doanh) để thuê phòng. Khi đến nơi, T và T2 vào nhà nghỉ thuê phòng 204, với giá 250.000 đồng và mua thêm 02 chai nước lọc với giá 20.000 đồng, tổng số tiền là 270.000 đồng, T2 đã trả hết số tiền trên cho chị Trương Thị H2, sinh năm 1976, HKTT: Xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên là lễ tân nhà nghỉ. Sau khi thuê phòng xong cả hai lên phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi bộ một mình ra khu vực gần cổng Bệnh viện A Thái N1 để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T có gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp gồm 03 viên hồng phiến và tinh thể màu trắng (ma túy đá và ma túy hồng phiến), với giá 500.000 đồng và dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 mảnh giấy bạc, 03 chiếc ống hút và 01 chiếc bật lửa với số tiền 100.000 đồng, tổng là 600.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua được số ma túy trên, T đi về phòng 204 để gói ma túy và dụng cụ trên mặt giường. Sau đó T và T2 bê bàn ra khu vực giữa hai giường để làm vật để ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, rồi T lấy kéo bằng kim loại có sẵn trong phòng đục lỗ trên nắp nhựa của chai nước lọc cắm ống hút nhựa vào trong chai và cắt ống hút bằng nhựa còn lại ra làm nhiều đoạn cắm vào nắp nhựa của chai nước lọc để làm dụng cụ sử dụng số ma túy trên. Còn T2 dùng chiếc kéo trên cắt tờ giấy bạc ra làm 02 mảnh, một mảnh quấn làm tẩu để cắm vào ống hút trên nắp chai nước lọc và lấy ma túy tổng hợp trong túi nilon ra cho vào tờ giấy bạc, chia làm hai phần. Sau khi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy xong thì T2 dùng bật lửa ga nung nóng dưới giấy bạc, có chứa ma túy đá và ma túy hồng phiến đến khi có khói bốc lên vào trong chai nước thì T dùng miệng ngậm vào ống hút nhựa trên nắp chai nước lọc hút khói ma túy vào cơ thể trước rồi đến T2 sử dụng ma túy giống như T đã sử dụng trước đó. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/01/2026 khi T và T2 sử dụng ma túy xong đang ngồi ở trên giường trong phòng của nhà nghỉ trên thì bị Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 phù hợp với nhau về địa điểm, thành phần, diễn biến, cách thức sử dụng ma túy và phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 đĩa DVD ghi âm, ghi hình việc lấy lời khai của các bị can được niêm phong trong bì niêm phong chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa 02 tờ giấy bạc đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu trắng còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo kim loại, 02 ống hút nhựa màu tím. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTNN-KV, ngày 15/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đắc Tùng, Nguyễn Minh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Đắc T từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh T2 từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, bị cáo T2.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa 02 tờ giấy bạc đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu trắng còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo kim loại, 02 ống hút nhựa màu tím từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Đức N và Luật sư Nguyễn Văn T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 trình bày: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc xác định tội danh, áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Trong phần tranh luận các bị cáo T, T2 không tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo T, T2 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, T2 và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn B. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với ông B, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B theo quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau về địa điểm, thành phần, diễn biến, cách thức sử dụng ma túy và phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/01/2026, tại phòng 204 nhà nghỉ 1976 cơ sở 1 thuộc tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine, bằng hình thức hít. Trong đó Nguyễn Đắc T là người khởi xướng, mua ma túy tổng hợp (ma túy đá và ma túy hồng phiến), chuẩn bị công cụ gồm cuộn giấy bạc, bật lửa, ống hút bằng nhựa, sử dụng kéo để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Nguyễn Minh T2 là người trả tiền phòng đồng thời là người trực tiếp chia số ma túy ra

thành 02 phần, quấn mảnh giấy bạc để dùng bật lửa ga nung nóng số ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 03 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, khi cả hai sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác của Công an phường Q phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò cùng là người thực hiện tội phạm.

Hành vi, ý thức của các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

[3]. Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTNN-KV ngày 15/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

*Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*

*"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm."*

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội nhưng do không làm chủ được bản thân nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, T2 đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T2 còn có bố đẻ là ông Phạm Công D là thương binh hạng 3/4 và bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng gồm: 01(một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh; 01(một) bì niêm

phong ký hiệu T4 bên trong chứa 02 tờ giấy bạc đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu trắng còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01(một) bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo kim loại, 02 ống hút nhựa màu tím. Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[6] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Về nguồn gốc số ma túy T và T2 sử dụng nêu trên. Quá trình điều tra, Nguyễn Đắc T khai nhận mua số ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy nêu trên của người phụ nữ không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án để xử lý đối tượng này;

Quá trình điều tra xác định ông Triệu Văn B có nhân thân như trên là chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ 1976 cơ sở 1 thuộc tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên và bà Trương Thị H2 là lễ tân của nhà nghỉ trên không biết việc T, T2 thuê phòng của nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông B, bà H2 về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tuy nhiên ông Triệu Văn B là người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú (nhà nghỉ 1976) để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy như trên là hành vi: “Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú nhưng thiếu trách nhiệm trong thực hiện quy định quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý” vi phạm điểm h, khoản 5, Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình. Công an phường Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6747 ngày 06/4/2026 đối với Triệu Văn B bằng hình thức phạt tiền: 25.000.000 đồng.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Minh T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

#### **1. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đắc T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/01/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo: Nguyễn

Minh T2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

\* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với các bị cáo

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh; 01(một) bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa 02 tờ giấy bạc đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu trắng còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01(một) bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo kim loại, 02 ống hút nhựa màu tím.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 234 ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 tỉnh Thái Nguyên).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo T, bị cáo T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDKV1- Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Nguyên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADSKV1 tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi NVLQ;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- UBND xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Minh Hải**



